

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 109/2026/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 29 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH**Quy định về số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với
Cộng tác viên dân số thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;**Căn cứ Luật Dân số 113/2025/QH15;**Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;**Căn cứ Nghị định số 168/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số;**Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;**Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 293/TTr-SYT ngày 17 tháng 9 năm 2026 và trên cơ sở ý kiến của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại Nghị quyết số 655/NQ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2026;**Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với Cộng tác viên dân số thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với Cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cộng tác viên dân số tại các thôn, buôn, tổ dân phố của các xã, phường thuộc tỉnh Đắk Lắk.

b) Cơ quan, tổ chức và cá nhân thực hiện việc xét chọn và ký hợp đồng trách nhiệm đối với Cộng tác viên dân số quy định tại điểm a khoản này.

c) Các tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn và ưu tiên**1. Số lượng Cộng tác viên dân số**

a) Mỗi thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được bố trí 01 Cộng tác viên dân số.

b) Trường hợp địa bàn có quy mô dân số lớn

- Thôn, buôn có từ 700 hộ gia đình đến dưới 1.100 hộ gia đình; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình đến dưới 1.500 hộ gia đình được bố trí 02 Cộng tác viên dân số;

- Thôn, buôn có từ 1.100 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.500 hộ gia đình trở lên được bố trí 03 Cộng tác viên dân số.

2. Tiêu chuẩn và ưu tiên xét chọn đối với cộng tác viên dân số

a) Người được xét chọn làm Cộng tác viên dân số phải đáp ứng các tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe và trình độ chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

b) Ưu tiên tuyển chọn những người đang sinh sống, làm việc ổn định tại thôn nơi đảm nhiệm, đã và đang làm Cộng tác viên dân số, làm công tác y tế thôn buôn hoặc tham gia kiêm nhiệm các công việc tại cơ sở; có đủ sức khỏe, tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình tham gia hoạt động xã hội, có khả năng vận động quần chúng, được cộng đồng tín nhiệm và có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong thực hiện nhiệm vụ.

c) Nhằm đảm bảo ổn định mạng lưới nhân sự tại cơ sở, cơ quan có thẩm quyền có thể tiếp tục sử dụng những người đang làm Cộng tác viên dân số nhưng chưa đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn quy định (nếu có); đồng thời phải lập kế hoạch đào tạo, tập huấn chuyên môn để chuẩn hóa đối với các đối tượng này trong thời hạn tối đa 24 tháng.

Điều 3. Quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm

1. Quy trình xét chọn

a) Trạm Y tế xã, phường (sau đây gọi là Trạm Y tế cấp xã) chủ trì, phối hợp với Trưởng thôn, buôn, tổ dân phố, các hội đoàn thể liên quan nơi có nhu cầu xét chọn Cộng tác viên dân số, tiến hành thông báo bằng hình thức niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, Trạm Y tế cấp xã, Trụ sở văn hóa thôn, buôn, tổ dân phố, đồng thời thông báo trên hệ thống truyền thanh của các xã, phường.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi có thông báo xét chọn, cá nhân có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2021/TT-BYT có nguyện vọng làm Cộng tác viên dân số đến đăng ký tại Trạm Y tế cấp xã.

c) Trạm Y tế cấp xã phối hợp với Trưởng thôn, buôn, tổ dân phố tổ chức cuộc họp thảo luận, thống nhất, ghi biên bản cụ thể, xét chọn người đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm Cộng tác viên dân số.

d) Tổng hợp danh sách những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm Cộng tác viên dân số trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt.

2. Hợp đồng trách nhiệm

a) Căn cứ quyết định phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện ký hợp đồng trách nhiệm với Cộng tác viên dân số để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2021/TT-BYT.

b) Trường hợp người được phê duyệt là Cộng tác viên dân số không đến nhận việc và ký hợp đồng trách nhiệm theo quy định tại điểm a khoản này thì Ủy ban nhân dân cấp xã bãi bỏ kết quả phê duyệt đối với cá nhân đó; đồng thời chỉ đạo Trạm Y tế cấp xã tiếp tục lựa chọn người đủ tiêu chuẩn làm Cộng tác viên dân số theo quy định, lập danh sách trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo kết quả xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với Cộng tác viên dân số về Sở Y tế để theo dõi số lượng, biến động Cộng tác viên dân số ở cơ sở.

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Y tế chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, bố trí nguồn lực và tạo điều kiện thuận lợi cho Trạm Y tế cấp xã, Cộng tác viên dân số hoạt động trên địa bàn.

3. Trạm Y tế cấp xã trực tiếp quản lý, phân công nhiệm vụ, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, đánh giá hiệu quả công việc và thực hiện thanh quyết toán kinh phí chi trả thù lao cho Cộng tác viên dân số theo quy định.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2026.

2. Bãi bỏ Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) về quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với Cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Nhuận Byă